TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC MB** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2026/KDTM-ST
Ngày: 09/7/2026
V/v Tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC MB – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Hằng

Bà Lê Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Sơn Thanh Truyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực MB – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực MB – Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa theo Văn bản số 256/CV-VKS ngày 25/6/2026.

Ngày 09 tháng 7 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực MB – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2025/TLST-KDTM ngày 05 tháng 11 năm 2025 về "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2026/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2026/QĐST-KDTM ngày 26/6/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V1 (V2).

Địa chỉ trụ sở: Tòa VPbank Tower, số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Tấn Đ – Trưởng phòng xử lý nợ Pháp lý khách hàng doanh nghiệp 3 –Trung tâm xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp.

Ông Đ uỷ quyền lại cho: Ông Lữ Trọng T, ông Chu Hồng D1 – Chuyên viên xử lý nợ. (Theo Văn bản ủy quyền số 2859/2025/UQN-TP ngày 01/10/2025).

Đia chỉ liên hệ: Lầu 6, số A L, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn:

2.1 Ông Nguyễn Văn V – Chủ hộ kinh doanh Đại lý thức ăn gia súc gia cầm

N;

Địa điểm kinh doanh: Tổ 87, ấp L, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1966 và bà Lê Thị B, sinh năm 1962;

Cùng địa chỉ: Tổ H, ấp L, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông T mặt, ông V vắng mặt, bà B có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ, lời khai có tại hồ sơ và phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn ông Lữ Trọng T trình bày:*

Ngày 31/3/2024, ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị B là Đại diện N Nguyễn V đã ký Đề nghị phát hành kiêm hợp đồng cấp bảo lãnh số: 2404013105011043661 với V2. Ngày 02/4/2024, V2 xác nhận chấp thuận Đề nghị phát hành kiêm hợp đồng cấp bảo lãnh Số: 2404013105011043661 của ông V, bà B là chủ hộ kinh doanh Đại lý thức ăn gia súc gia cầm N với nội dung: Bên được bảo lãnh là ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị B là chủ hộ kinh doanh Đại lý thức ăn gia súc gia cầm N; bên nhận bảo lãnh là Công ty TNHH U; Nghĩa vụ được bảo lãnh: Thanh toán tiền hàng cho Công ty TNHH U theo hợp đồng mua bán số 005-TTBL.2024.HĐGSGC.USF.ĐN ngày 31/01/2024 và các phụ lục, bản sửa đổi hợp đồng, thư thông báo tín dụng, thỏa hiệp công nợ (nếu có); Số tiền bảo lãnh là: 2.000.000.000 đồng; Thời hạn bảo lãnh: từ ngày phát hành đến hết ngày 31/3/2025.

Đồng thời, cùng ngày 02/4/2024, V2 phát hành Thư bảo lãnh thanh toán Số: MD24093LDPV1 với nội dung: bên được bảo lãnh là ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị B; bên nhận bảo lãnh là Công ty TNHH U; Nghĩa vụ bảo lãnh: Bảo đảm toàn bộ nghĩa vụ thanh toán của Bên được bảo lãnh đối với Bên nhận bảo lãnh theo hợp đồng mua bán số 005-TTBL.2024.HĐGSGC.USF.ĐN kèm Phụ lục hợp đồng số 005-TTBL.2024.Pl.HĐGSGC.USF.ĐN ngày 31/01/2024; Số tiền bảo lãnh là: 2.000.000.000 đồng.

Ngày 31/3/2025, Công ty TNHH U có Văn bản số 02.12/24-USF.ĐN V/v yêu cầu thanh toán thư bảo lãnh thanh toán gửi V2 – Chi nhánh G.

Ngày 27/5/2025, V2 đã thực hiện giải ngân số tiền vay tại Đề nghị phát hành kiêm hợp đồng cấp bảo lãnh số: 2404013105011043661 ngày 02/4/2024 chi tiết như sau: Số tiền giải ngân: 2.000.000.000 đồng; Lãi suất cố định: 25%/năm; Thời hạn: 2 ngày.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn V là Đại diện hộ kinh doanh Đại lý Thức ăn gia súc gia cầm N, ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị B đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nên toàn bộ khoản vay đã chuyển quá hạn và phải

chịu lãi suất quá hạn theo quy định từ ngày 28/5/2025.

V2 đã nhiều lần liên hệ làm việc với ông Nguyễn Văn V là Đại diện hộ kinh doanh Đại lý Thức ăn gia súc gia cầm N, ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị B để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông Nguyễn Văn V là Đại diện hộ kinh doanh Đại lý Thức ăn gia súc gia cầm N, ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị Bích cố T1 trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Vì vậy, tại phiên tòa hôm nay, V2 yêu cầu Tòa án:

Buộc ông Nguyễn Văn V là Đại diện hộ kinh doanh Đại lý Thức ăn gia súc gia cầm N, ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị B phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V1 phải trả tổng số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 09/7/2026 là 2.838.356.163 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 1.999.999.999 đồng, L quá hạn là: 838.356.164 đồng.

Ông Nguyễn Văn V là Đại diện hộ kinh doanh Đại lý Thức ăn gia súc gia cầm N, ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị B phải tiếp tục chịu lãi quá hạn kể từ ngày 10/7/2026 theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho V2.

** Bị đơn ông Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Văn V – Chủ hộ kinh doanh Đại lý Thức ăn gia súc gia cầm N trình bày tại bản tự khai:*

Ông Nguyễn Văn V – Chủ hộ kinh doanh Đại lý Thức ăn gia súc gia cầm N và vợ là bà Lê Thị B có vay V2 số tiền 2.000.000.000đồng dưới hình thức thư bảo lãnh thanh toán cho hợp đồng mua bán cám heo số 005-TTBL.2024.HĐGSGC.USF.ĐN, để trả tiền mua cám heo cho Công ty TNHH U.

Công ty TNHH U đã cung cấp cho Đ1 số lượng hàng theo hợp đồng nêu trên. V2 đã thay mặt Đại lý Thức ăn gia súc gia cầm N, ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị B để trả cho Công ty TNHH U số tiền 2.000.000.000đồng. Do đó, Đại lý Thức ăn gia súc gia cầm N, ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị B phải có trách nhiệm trả cho V2 số tiền 2.000.000.000đồng và lãi suất 25%/năm.

Tuy nhiên, do làm ăn khó khăn, không thể trả cho V2 được khoản tiền nào. Nay V2 khởi kiện ông Nguyễn Văn V – Chủ hộ kinh doanh Đại lý Thức ăn gia súc gia cầm N và ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị B yêu cầu trả nợ thì ông đồng ý trả nợ, tuy nhiên ông xin thêm thời gian, có tiền sẽ trả cho V2.

** Bị đơn bà Lê Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, thông báo giao nộp tài liệu, chứng cứ nhưng không thực hiện và vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời khai.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực MB – Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP V1 (Sau đây gọi là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn V – chủ hộ kinh doanh Đại lý Thức ăn gia súc gia cầm N, ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị B phải trả số tiền 2.000.000.000 đồng và lãi suất theo Đề nghị phát hành kiêm hợp đồng cấp bảo lãnh (gọi tắt là hợp đồng) số: 2404013105011043661 ngày 02/4/2024 nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng". Ông Nguyễn Văn V – chủ hộ kinh doanh Đại lý Thức ăn gia súc gia cầm N, ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị B có địa chỉ tại: ấp L, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực MB – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xác định tư cách tố tụng và sự có mặt, vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa:

Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng TMCP V1 xác định khởi kiện ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị B là chủ hộ kinh doanh Đại lý Thức ăn gia súc gia cầm N. Tuy nhiên, tại đơn khởi kiện bổ sung, các bản tự khai, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa, Ngân hàng xác định yêu cầu ông Nguyễn Văn V – chủ hộ kinh doanh Đại lý Thức ăn gia súc gia cầm N, ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị B có nghĩa vụ trả nợ của Đề nghị phát hành kiêm hợp đồng cấp bảo lãnh số: 2404013105011043661 ngày 02/4/2024 nên xác định bị đơn là ông Nguyễn Văn V – chủ hộ kinh doanh Đại lý Thức ăn gia súc gia cầm N và ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị Bích .

Ông Nguyễn Văn V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có đơn xin vắng mặt; bà Lê Thị B có đơn xin vắng mặt căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực MB – Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa theo Văn bản số 256/CV-VKS ngày 25/6/2026. Vì vậy, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án mà không cần sự tham gia của Viện kiểm sát.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Các đương sự không yêu cầu Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện, căn cứ Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không áp dụng thời hiệu khởi kiện.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Về xác lập hợp đồng:

Ngày 31/3/2024, ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị B là Đại diện N Nguyễn V đã ký Đề nghị phát hành kiêm hợp đồng cấp bảo lãnh số: 2404013105011043661 với V2. Ngày 02/4/2024, V2 xác nhận chấp thuận Đề nghị phát hành kiêm hợp đồng cấp bảo lãnh số 2404013105011043661 của ông V, bà B là chủ hộ kinh doanh Đại lý thức ăn gia súc gia cầm N với nội dung: Bên được bảo lãnh là ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị B là chủ hộ kinh doanh Đại lý thức ăn gia súc gia cầm N; bên nhận bảo lãnh là Công ty TNHH U; nghĩa vụ được bảo lãnh: Thanh toán tiền hàng cho Công ty TNHH U theo hợp đồng mua bán số 005-TTBL.2024.HĐGSGC.USF.ĐN ngày 31/01/2024 và các phụ lục, bản sửa đổi hợp đồng, thư thông báo tín dụng, thỏa hiệp công nợ (nếu có); số tiền bảo lãnh là: 2.000.000.000 đồng; thời hạn bảo lãnh: từ ngày phát hành đến hết ngày 31/3/2025.

Đồng thời, cùng ngày 02/4/2024, V2 phát hành Thư bảo lãnh thanh toán số MD24093LDPV1 với nội dung: bên được bảo lãnh là ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị B; bên nhận bảo lãnh là Công ty TNHH U; nghĩa vụ bảo lãnh: Bảo đảm toàn bộ nghĩa vụ thanh toán của Bên được bảo lãnh đối với Bên nhận bảo lãnh theo hợp đồng mua bán số 005-TTBL.2024.HĐGSGC.USF.ĐN kèm Phụ lục hợp đồng số 005-TTBL.2024.Pl.HĐGSGC.USF.ĐN ngày 31/01/2024; số tiền bảo lãnh là: 2.000.000.000 đồng.

Như vậy, Hợp đồng được các bên ký kết (bao gồm cả các hợp đồng chính và các văn bản kèm theo) có nội dung, hình thức phù hợp với quy định pháp luật, nên có giá trị pháp lý đối với các bên theo quy định của Điều 117 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng 2010.

[4.2] Về thực hiện Hợp đồng và nghĩa vụ trả nợ:

* Về thực hiện Hợp đồng:

Căn cứ Đề nghị phát hành kiêm hợp đồng cấp bảo lãnh số: 2404013105011043661 và Thư bảo lãnh thanh toán số: MD24093LDPV1 cũng ngày 02/4/2024; vào ngày 27/5/2025, Ngân hàng đã thực hiện giải ngân số tiền vay 2.000.000.000 đồng; Lãi suất cố định: 25%/năm; Thời hạn: 2 ngày. Theo Ủy nhiệm chi số FT25147082848468 ngày 27/5/2025. Việc Ngân hàng thực hiện bảo lãnh thanh toán theo yêu cầu của Công ty TNHH U là đúng theo thỏa thuận, ông Nguyễn Văn V – chủ hộ kinh doanh Đại lý Thức ăn gia súc gia cầm N đồng ý với việc bảo lãnh thanh toán số tiền 2.000.000.000 đồng này.

Căn cứ theo Điều 4 của Đề nghị phát hành kiêm hợp đồng cấp bảo lãnh số: 2404013105011043661 ngày 02/4/2024, Ngân hàng và ông Nguyễn Văn V, bà Lê

Thị Bích thỏa T2: *"...Khách hàng đương nhiên nhận nợ vay đối với toàn bộ số tiền mà V2 trả nợ thay kể từ thời điểm V2 thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh. Khách hàng có trách nhiệm hoàn trả ngay trong ngày cho V2 toàn bộ số tiền mà V2 đã trả nợ thay cho khách hàng. Trường hợp khách hàng chưa hoàn trả, số tiền nhận nợ sẽ được coi là khoản vay bắt buộc của khách hàng tại V2 với thời hạn cho vay được xác định từ ngày V2 thực hiện trả thay; thời hạn hoàn trả nợ do V2 quyết định…."*.

Như vậy, căn cứ vào các chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở khẳng định Đại lý thức ăn gia súc gia cầm N, ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị B có vay tiền chưa thanh toán của Ngân hàng TMCP V1. Kể từ thời điểm ngân hàng thực hiện giải ngân cho đến ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Văn V – chủ hộ kinh doanh Đại lý Thức ăn gia súc gia cầm N, ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị B vẫn chưa trả nợ gốc cho Ngân hàng. Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về buộc ông Nguyễn Văn V – chủ hộ kinh doanh Đại lý Thức ăn gia súc gia cầm N, ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị Bích T3 tiền nợ gốc tiền 1.999.999.999 đồng của Đề nghị phát hành kiêm hợp đồng cấp bảo lãnh số: 2404013105011043661 ngày 02/4/2024 là có căn cứ chấp nhận.

* Về nghĩa vụ trả nợ:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Ngân hàng đều xác định yêu cầu ông Nguyễn Văn V – chủ hộ kinh doanh Đại lý Thức ăn gia súc gia cầm N, ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị B là người phải có nghĩa vụ trả nợ. Giấy chứng nhận đăng ký Hộ kinh doanh số 49C8 007140 ngày 06/3/2017 do Phòng Tài chính Kế hoạch huyện C cấp cho H kinh doanh Nguyễn Văn V và các thủ tục kèm theo thì H kinh doanh Nguyễn Văn V có thành viên là ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị Bích . Khoản 1 Điều 79 ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp quy định: "*Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ. ...".* Như vậy, ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị B có nghĩa vụ liên đới để thanh toán cho V2. Do đó, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xác minh, kê biên, phát mãi tài sản của các cá nhân này để thu hồi nợ khi thi hành án.

[4.3] Về nợ lãi:

Theo Điều 4 của Đề nghị phát hành kiêm hợp đồng cấp bảo lãnh số: 2404013105011043661 ngày 02/4/2024, Ngân hàng và ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị Bích thỏa T2:*"...Lãi suất cho vay áp dụng đối với khoản vay của khách hàng bằng 150% lãi suất cho vay thông thường đang áp dụng đối với khoản vay có thời hạn tương ứng theo quy định của V2 tại thời điểm khách hàng nhận nợ bắt buộc. Lãi*

suất cho vay thông thường theo quy định tại Khoản này sẽ do V2 quyết định…" và Theo Đề nghị thanh toán khoản trả thay số 1104366/DNTT ngày 27/5/2025, V2 đã có thông báo cho ông V biết chi tiết về số tiền giải ngân 2.000.000.000 đồng; lãi suất cố định 25%/năm; thời hạn 02 ngày; trả gốc cuối kỳ, trả lãi hàng tháng.

Theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 thì việc thỏa thuận về lãi suất giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị B là đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn V – chủ hộ kinh doanh Đại lý Thức ăn gia súc gia cầm N, ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị Bích vi P nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi. Do đó, ông Nguyễn Văn V – chủ hộ kinh doanh Đại lý Thức ăn gia súc gia cầm N, ông Nguyễn Văn V, bà Lê Thị B phải có trách nhiệm trả tiền nợ tiền lãi cho V2 tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/7/2026) là: 838.356.164 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận vì vậy bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho V2.

Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm bà Lê Thị B, sinh năm 1962 đã trên 60 tuổi và là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 của Luật Người cao tuổi. Tuy nhiên, bà B không có đơn xin miễn giảm án phí nên HĐXX không xem xét miễn, giảm án phí cho bà B. Đồng thời, ông V có đơn xin miễn nộp tiền án phí nhưng ông V sinh ngày 18/10/1966, tại thời điểm xét xử ông V chưa đủ 60 tuổi nên chưa đủ điều kiện miễn, giảm án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 117, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 100 Luật các

tổ chức tín dụng năm 2024;

- Khoản 1 Điều 79 ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V1.

Buộc ông Nguyễn Văn V – chủ hộ kinh doanh Đại lý Thức ăn gia súc gia cầm N, ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị B có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP V1 tổng số tiền nợ tính đến ngày 09/7/2026 là 2.838.356.163 đồng (hai tỷ, tám trăm ba mươi tám triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn, một trăm sáu mươi ba đồng). Trong đó bao gồm: 1.999.999.999 đồng (một tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm chín mươi chín đồng) nợ gốc và 838.356.164 đồng (tám trăm ba mươi tám triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn, một trăm sáu mươi bốn đồng) nợ lãi quá hạn.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/7/2026) cho đến khi thi hành án xong toàn bộ nợ gốc, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số dư nợ gốc thực tế chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Đề nghị phát hành kiêm hợp đồng cấp bảo lãnh số 2404013105011043661 ngày 02/4/2024.

2. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Văn V – chủ hộ kinh doanh Đại lý Thức ăn gia súc gia cầm N, ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị Bích P1 liên đới chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 88.767.123 đồng (tám mươi tám triệu, bảy trăm sáu mươi bảy nghìn, một trăm hai mươi ba đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V1 số tiền 38.795.000 đồng (ba mươi tám triệu, bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034688 ngày 04/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 36, 72 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực MB-TP.HCM;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực MB-TP.HCM
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nông Thị Tình